

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHC VIET NAM COMMERCIAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHC COMMER CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107389533

3. Ngày thành lập: 07/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 45, ngõ 16, đường Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978432885

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất đồng hồ	2652
7.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
8.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
9.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
12.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
13.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
14.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
15.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
16.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
17.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
18.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
19.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
20.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

21.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
22.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
23.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
24.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
25.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
26.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
27.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
28.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
29.	Sản xuất máy luyện kim	2823
30.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
31.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
32.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
35.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
36.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
37.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	5022
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209
46.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Xây dựng nhà các loại	4100
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Xây dựng công trình công ích	4220

52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, đê, kè, đập, cống, xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời;	4290
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống khác không thuộc về điện; hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ; hệ thống máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của các tòa nhà, thử độ ẩm, thử nước, chôn chân trụ, uốn thép, xây gạch, đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng bề mặt; dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; các công việc dưới bề mặt; xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý và môi giới thương mại; (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	4610
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sản phẩm quang học và chụp ảnh; băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; thiết bị và dụng cụ đo lường; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;	4659

66.	Vận tải hành khách đường sắt (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4911
67.	Vận tải hàng hóa đường sắt (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4912
68.	Vận tải bằng xe buýt	4920
69.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
72.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh... - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Quản lý thi công xây dựng công trình; - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;	7110
75.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
76.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7490
77.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 172000782

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 9 đường Thành Công, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 9 đường Thành Công, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá,
Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

© 2006 The Authors
Journal compilation © 2006 Blackwell Publishing Ltd

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/09/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 172000782

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 đường Thành Công, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9 đường Thành Công, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội